THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1537/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, bao gồm các hồ: A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Sông Bung 4A và Sông Bung 5.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn trong mùa lũ hàng năm.

3. Khi hồ Sông Tranh 2 được cấp có thẩm quyền cho phép tích nước đến mực nước dâng bình thường thì vận hành theo các quy định của Quy trình này.

4. Các Quy trình vận hành hồ chứa đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh, thành phố: Quảng Nam, Đà Nẵng, Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị quản lý, vận hành hồ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hàng năm, các hồ: A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Sông Bung 4A và Sông Bung 5 trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện: A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2 và Sông Bung 5 không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Sông Bung 4 không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Sông Bung 4A không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm;

b) Góp phần giảm lũ cho hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông và nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Mùa lũ, mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Mùa lũ từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 12.

2. Mùa cạn từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 8 năm sau.

Điều 3. Vận hành công trình xả của các hồ và các đập dâng

1. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

2. Trong thời gian làm nhiệm vụ cấp nước trong mùa cạn, các đập dâng An Trạch, Thanh Quýt, Bầu Nít và Hà Thanh phải thực hiện đóng kín, trừ trường hợp có lũ tiểu mãn.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ A Vương:

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 382,20 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 380,00 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 380,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 340,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 343,55 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 266,48 triệu m^3.

2. Hồ Đắk Mi 4:

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 260,33 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 258,20 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 258,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 240,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 312,38 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 158,26 triệu m^3.

3. Hồ Sông Tranh 2:

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 178,51 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 175,76 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 175,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 140,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 729,20 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 521,10 triệu m^3.

4. Hồ Sông Bung 4:

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 228,11 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 225,82 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 222,50 m;

- Cao trình mực nước chết: 205,00 m;
- Dung tích toàn bộ: 510,80 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 233,99 triệu m^3.

5. Hồ Sông Bung 4A:

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 98,87 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 97,41 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 97,40 m;
- Cao trình mực nước chết: 95,40 m;
- Dung tích toàn bộ: 10,60 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 1,58 triệu m^3.

6. Hồ Sông Bung 5:

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 67,22 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 64,00 m;
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 60,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 58,50 m;
- Dung tích toàn bộ: 20,27 triệu m^3;
- Dung tích hữu ích: 2,45 triệu m^3.

Chương II
VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA A VƯƠNG, ĐẮK MI 4, SÔNG TRANH 2, SÔNG BUNG 4, SÔNG BUNG 4A VÀ SÔNG BUNG 5 TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả đã được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm không được gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở dưới hạ du hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt quá mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định trong Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 6. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	**Trạm thủy văn**	**Báo động I** (m)	**Báo động II** (m)	**Báo động III** (m)
Vu Gia	Ái Nghĩa	6,5	8,0	9,0
Thu Bồn	Câu Lâu	2,0	3,0	4,0

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ

Hồ	**A Vương**	**Đắk Mi 4**	**Sông Tranh 2**	**Sông Bung 4**
Mực nước hồ (m)	376	255	172	217,5

3. Mực nước đón lũ của các hồ khi tham gia giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Mực nước đón lũ của các hồ

Hồ	**A Vương**	**Đắk Mi 4**	**Sông Tranh 2**	**Sông Bung 4**
Mực nước hồ (m)	370	251	165	214,3

4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ được quy định tại Bảng 4.

Bảng 4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ

Trạm thủy văn	**Ái Nghĩa**	**Câu Lâu**
Mực nước tại trạm thủy văn (m)	8,5	3,5

Điều 7. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ A Vương, Đắk Mi 4 và Sông Bung 4

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành, điều tiết đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định vận hành các hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, vận hành như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành các hồ như sau:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa đang trên báo động II và nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 4 thì vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa vượt mức báo động II và nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 4 thì vận hành với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, chủ hồ được phép vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định vận hành các hồ với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ trong khoảng thời gian từ 24 đến 72 giờ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của các hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành các hồ A Vương, Đắk Mi 4 và Sông Bung 4.

Điều 8. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ Sông Tranh 2

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ chủ động vận hành điều tiết, đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết quy định tại Khoản 2 của Điều này hoặc các tình huống mưa, lũ quy định tại Khoản 3, 4 và Khoản 5 của Điều này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành hồ.

2. Vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ:

Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên phạm vi lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, vận hành như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành hồ như sau:

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Câu Lâu đang trên báo động II và nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 4 thì vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Khi mực nước tại Trạm thủy văn Câu Lâu đang dưới báo động II, vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Câu Lâu vượt mức báo động II và nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 4 thì vận hành với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, chủ hồ được phép vận hành điều tiết nước, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, chủ hồ được phép vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

3. Khi kết thúc quá trình vận hành điều tiết mực nước hồ để đón lũ theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này mà các điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 4 Điều này chưa xuất hiện thì vận hành hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ và sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam.

4. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Câu Lâu vượt giá trị quy định tại Bảng 4, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định vận hành hồ với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Khi mực nước tại Trạm thủy văn Câu Lâu xuống dưới mức báo động I, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ trong khoảng thời gian từ 24 đến 72 giờ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm thủy văn Câu Lâu đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

6. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành hồ Sông Tranh 2.

Điều 9. Vận hành phối hợp giảm lũ đối với các hồ Sông Bung 4A và Sông Bung 5

1. Trong quá trình các hồ A Vương và Sông Bung 4 vận hành hạ thấp mực nước hồ để đón lũ, các hồ Sông Bung 4A và Sông Bung 5 vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ nhằm giữ mực nước hiện tại của hồ. Khi các hồ A Vương và Sông Bung 4 vận hành giảm lũ cho hạ du thì các hồ Sông Bung 4A và Sông Bung 5 phải vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm tham gia giảm lũ cho hạ du, khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, các hồ vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

2. Trong tình huống bất thường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành hồ Sông Bung 4A và Sông Bung 5.

Điều 10. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 11. Khi không tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, hồ Đắk Mi 4 phải xả nước liên tục về hạ lưu sông Vu Gia không nhỏ hơn 3 m^3/s, trường hợp có yêu cầu xả lớn hơn của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thì hồ Đắk Mi 4 phải xả nước về hạ lưu sông Vu Gia theo yêu cầu nhưng không vượt quá 12,5 m^3/s.

Điều 12. Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia hoặc các đơn vị trực thuộc cảnh báo có khả năng xuất hiện lũ lớn hoặc có lũ đến hồ nhưng không dự báo được ngoài thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định vận hành các hồ A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2 và Sông Bung 4 theo Quy trình này.

Điều 13. Tích nước cuối mùa lũ

1. Từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ trên lưu vực, chủ hồ được phép chủ động tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

2. Trong thời gian các hồ tích nước theo quy định tại Khoản 1 của Điều này, nếu Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành các hồ như sau:

a) Vận hành hạ mực nước các hồ A Vương, Đắk Mi 4 và Sông Bung 4 để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 của Quy trình này;

b) Vận hành hạ mực nước hồ Sông Tranh 2 để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 8 của Quy trình này;

c) Trong quá trình vận hành theo Điểm a, Điểm b Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa lũ không còn có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thì vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

3. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, nếu không có bản tin cảnh báo tiếp theo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia như quy định tại Khoản 2 của Điều này, các hồ được phép tích nước, nhưng không được vượt mực nước dâng bình thường.

Chương III
VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA A VƯƠNG, ĐẮK MI 4, SÔNG TRANH 2, SÔNG BUNG 4, SÔNG BUNG 4A VÀ SÔNG BUNG 5 TRONG MÙA CẠN

Điều 14. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Vận hành hồ theo các thời kỳ sử dụng nước gia tăng, sử dụng nước bình thường và theo thời đoạn 10 ngày.

2. Vận hành các hồ theo giá trị mực nước tại các Trạm thủy văn Ái Nghĩa và Giao Thủy.

3. Trong thời gian vận hành các hồ chứa phải căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới để điều chỉnh việc vận hành sao cho mực nước hồ tại các thời điểm tương ứng không nhỏ hơn giá trị quy định tại Phụ lục III.

Điều 15. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa cạn

1. Thời kỳ sử dụng nước gia tăng: Từ ngày 11 tháng 5 đến ngày 10 tháng 6.

2. Thời kỳ sử dụng nước bình thường: Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 10 tháng 5 năm sau và từ ngày 11 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8.

Điều 16. Vận hành trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng

1. Hồ Đắk Mi 4:

a) Vận hành xả nước về hạ lưu sông Vu Gia:

Hàng ngày, căn cứ mực nước thực đo lúc 07 giờ sáng tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa, vận hành hồ như sau:

- Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa nhỏ hơn 2,67 m, vận hành xả nước liên tục với lưu lượng bằng 25,0 m^3/s;

- Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa trong khoảng từ 2,67 m đến 2,80 m, vận hành xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 12,5 m^3/s;

- Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa lớn hơn 2,80 m, vận hành xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 5 m^3/s.

b) Vận hành xả nước về hạ lưu sông Thu Bồn:

Sau khi đã bảo đảm việc vận hành theo quy định tại Điểm a Khoản này, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới quyết định vận hành xả nước về hạ lưu sông Thu Bồn cho phù hợp.

2. Hồ A Vương:

Hàng ngày, căn cứ mực nước thực đo lúc 07 giờ sáng tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa, vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa nhỏ hơn 2,67 m, vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 30 m^3/s;

b) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa trong khoảng từ 2,67 m đến 2,80 m, vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 25 m^3/s;

c) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa lớn hơn 2,80 m, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới quyết định vận hành hồ cho phù hợp.

3. Hồ Sông Bung 4:

Hàng ngày, căn cứ mực nước thực đo lúc 07 giờ sáng tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa, vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa nhỏ hơn 2,67 m, vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 55 m^3/s;

b) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa trong khoảng từ 2,67 m đến 2,80 m, vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 43 m^3/s;

c) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa lớn hơn 2,80 m, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới quyết định vận hành hồ cho phù hợp.

4. Hồ Sông Tranh 2:

Hàng ngày, căn cứ mực nước thực đo lúc 07 giờ sáng tại Trạm thủy văn Giao Thủy, vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Giao Thủy nhỏ hơn 1,02 m, vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 90 m^3/s;

b) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Giao Thủy trong khoảng từ 1,02 m đến 1,16 m, vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 80 m^3/s;

c) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Giao Thủy lớn hơn 1,16 m, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới quyết định vận hành hồ cho phù hợp.

5. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, các hồ phải bảo đảm thời gian ngừng giữa hai lần xả nước liên tiếp không được vượt quá 08 giờ.

Điều 17. Vận hành trong thời kỳ sử dụng nước bình thường

1. Hồ Đắk Mi 4:

a) Vận hành xả nước về hạ lưu sông Vu Gia

Hàng ngày, căn cứ mực nước thực đo lúc 07 giờ sáng tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa, vận hành hồ như sau:

- Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa nhỏ hơn 2,67 m, vận hành xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 12,5 m^3/s;

- Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa trong khoảng từ 2,67 m đến 2,80 m, vận hành xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 8 m^3/s;

- Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa lớn hơn 2,80 m, vận hành xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 3 m^3/s.

b) Vận hành xả nước về hạ lưu sông Thu Bồn

Sau khi đã bảo đảm việc vận hành theo quy định tại Điểm a Khoản này, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới quyết định vận hành xả nước về hạ lưu sông Thu Bồn cho phù hợp.

2. Hồ A Vương:

Hàng ngày, căn cứ mực nước thực đo lúc 07 giờ sáng tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa, vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa nhỏ hơn 2,67 m:

- Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 01: vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 22 m^3/s;

- Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 10 tháng 4: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 22 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 4 đến ngày 10 tháng 5: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 18 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 28 m^3/s.

b) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa trong khoảng từ 2,67 m đến 2,80 m:

- Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 01: vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 18 m^3/s;

- Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 10 tháng 4: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 18 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 4 đến ngày 10 tháng 5: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 15 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 24 m^3/s.

c) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa lớn hơn 2,80 m, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới quyết định việc vận hành hồ cho phù hợp.

3. Hồ Sông Bung 4:

Hàng ngày, căn cứ mực nước thực đo lúc 07 giờ sáng tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa, vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa nhỏ hơn 2,67 m:

- Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 01: vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 35 m^3/s;

- Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 10 tháng 4: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 40 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 4 đến ngày 10 tháng 5: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 35 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 40 m^3/s.

b) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa trong khoảng từ 2,67 m đến 2,80 m:

- Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 01: vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 30 m^3/s;

- Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 10 tháng 4: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 25 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 4 đến ngày 10 tháng 5: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 23 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8: vận hành xả nước không ít hơn 12 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 28 m^3/s.

c) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa lớn hơn 2,80 m, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới quyết định việc vận hành hồ cho phù hợp.

4. Hồ Sông Tranh 2:

Hàng ngày, căn cứ mực nước thực đo lúc 07 giờ sáng tại Trạm thủy văn Giao Thủy, vận hành hồ như sau:

a) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Giao Thủy nhỏ hơn 1,02 m:

- Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 01: vận hành xả nước với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 35 m^3/s;

- Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 10 tháng 4: vận hành xả nước không ít hơn 07 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 35 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 4 đến ngày 10 tháng 5: vận hành xả nước không ít hơn 06 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 29 m^3/s;

- Từ ngày 11 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8: vận hành xả nước không ít hơn 07 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 32 m^3/s.

b) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Giao Thủy trong khoảng từ 1,02 m đến 1,16 m, vận hành xả nước không ít hơn 06 giờ/ngày với lưu lượng trung bình ngày không nhỏ hơn 29 m^3/s;

c) Trường hợp mực nước tại Trạm thủy văn Giao Thủy lớn hơn 1,16 m, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới quyết định việc vận hành hồ cho phù hợp.

5. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, các hồ phải bảo đảm thời gian ngừng giữa hai lần xả nước liên tiếp, như sau (trừ khoảng thời gian từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 01 năm sau):

a) Không vượt quá 08 giờ đối với các hồ A Vương, Đắk Mi 4 và Sông Bung 4;

b) Không vượt quá 09 giờ đối với hồ Sông Tranh 2.

Điều 18. Khi hồ Sông Bung 4 vận hành xả nước, hồ Sông Bung 4A vận hành xả nước không nhỏ hơn lưu lượng đến hồ. Khi hồ A Vương, Sông Bung 4 và Sông Bung 4A vận hành xả nước, hồ Sông Bung 5 vận hành xả nước không nhỏ hơn lưu lượng đến hồ.

Điều 19. Vận hành bảo đảm mực nước hồ trong mùa cạn

1. Trong quá trình vận hành các hồ theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Quy trình này phải bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục III của Quy trình này.

2. Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục III, căn cứ vào lưu lượng đến hồ trong 10 ngày tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ để bảo đảm mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm tiếp theo.

3. Trong trường hợp vào đầu mùa cạn mà mực nước các hồ không đạt giá trị quy định trong Phụ lục III, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định việc vận hành các hồ nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 mực nước hồ đạt giá trị như quy định trong Phụ lục III.

Chương IV
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 20. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp thuộc thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam trong mùa lũ

1. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 12 và Điều 13 của Quy trình này. Việc ban hành lệnh vận hành hồ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 13 của Quy trình này phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm mở cửa xả đầu tiên, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

c) Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, đơn vị quản lý, vận hành các hồ Sông Bung 4A và Sông Bung 5;

d) Trong trường hợp xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng:

a) Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ, lụt do vận hành hồ;

b) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn khi các hồ xả nước.

3. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Các lệnh, thông báo, chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ: A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2 và Sông Bung 4 giữa các cơ quan liên quan quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này đều phải thực hiện bằng văn bản và được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 21. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Quyết định việc vận hành các hồ A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2 và Sông Bung 4 trong tình huống bất thường theo quy định tại Khoản 6 Điều 7, Khoản 6 Điều 8 và Khoản 2 Điều 9 của Quy trình này; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

4. Quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo quy định tại Điều 19 của Quy trình này. Chỉ đạo các địa phương có liên quan lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này. Chỉ đạo các đơn vị

quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này; Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

5. Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Nam trong mùa cạn phải thực hiện đóng kín các đập dâng Thanh Quýt và Bầu Nít trừ trường hợp có lũ tiểu mãn.

Điều 22. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại khi xảy ra các tình huống lũ lụt bất thường.

3. Chỉ đạo các địa phương có liên quan lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này; Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ xả nước điều tiết nước cho hạ du.

4. Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đà Nẵng phải thực hiện đóng kín các đập dâng An Trạch và Hà Thanh trừ trường hợp có lũ tiểu mãn; chỉ đạo Công ty TNHH MTV cấp nước Đà Nẵng lập kế hoạch, chủ động lấy nước từ đập dâng An Trạch trong trường hợp nguồn nước cấp cho nhà máy nước Cầu Đỏ bị nhiễm mặn.

Điều 23. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai trong mùa lũ

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt, xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn ở hạ du khi các hồ xả lũ theo quy định.

2. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có biện pháp xử lý kịp thời trong trường hợp các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất thường.

3. Quyết định việc vận hành các hồ trong tình huống đặc biệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy trình này.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam, Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Điện I thực hiện việc đảm bảo vận hành an toàn các hồ: A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Sông Bung 4A và Sông Bung 5.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ thủy điện vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Quy trình; lắp đặt hệ thống báo động, thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi các hồ chứa thủy điện xả lũ theo quy định.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia huy động điện tối đa của các nhà máy thủy điện A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2 và Sông Bung 4 trong thời gian các hồ thực hiện nhiệm vụ giảm lũ cho hạ du; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của các nhà máy thủy điện đảm bảo phù hợp với thời kỳ, thời gian vận hành các hồ chứa trong mùa cạn theo quy định của Quy trình này.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

5. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các chủ hồ lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực; Lập kế hoạch xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trong mùa lũ:

a) Chỉ đạo đảm bảo an toàn cho các công trình thuỷ lợi có liên quan;

b) Quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai.

2. Trong mùa cạn:

a) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước;

b) Chỉ đạo các địa phương có liên quan điều chỉnh kế hoạch sử dụng nước cho nông nghiệp phù hợp với quy định của Quy trình này.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn thực hiện Quy trình. Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ theo Quy trình này.

2. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia tổ chức thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo theo chế độ và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Quy trình này.

3. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này.

4. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ khi cần thiết.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ trưởng các Bộ, ngành liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo đảm bảo an toàn các công trình, các hoạt động khai thác, sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan xây dựng biện pháp xử lý các sự cố do lũ gây ra và lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này.

Điều 28. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ: A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Sông Bung 4A và Sông Bung 5

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin số liệu theo quy định tại Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Quy trình này.

3. Lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực; Lập kế hoạch xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

4. Trong mùa lũ:

a) Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2 và Sông Bung 4 có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành hồ của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam;

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

- Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải thông báo ngay tới các cơ quan, đơn vị được quy định như sau:

- Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Sông Bung 4A đối với việc thực hiện lệnh vận hành của hồ Sông Bung 4;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Sông Bung 5 đối với việc thực hiện lệnh vận hành của hồ Sông Bung 4 và A Vương.

c) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay với Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng;

d) Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

5. Trong mùa cạn:

Nếu xảy ra sự cố hoặc trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà các hồ không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng để chỉ đạo việc sử dụng nước ở hạ du cho phù hợp, đồng thời phải báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 29. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ: A Vương, Đắk Mi 4, Sông Tranh 2 và Sông Bung 4 điều tiết lũ trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ liên quan có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 1 đối với hồ Sông Tranh 2, Tổng công ty Phát điện 2 đối với hồ A Vương và Sông Bung 4, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam đối với hồ Đắk Mi 4, Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ đối với hồ Sông Bung 4A, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện I đối với hồ Sông Bung 5 để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo điều chỉnh chế độ vận hành.

5. Hàng năm phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam để theo dõi, chỉ đạo.

6. Trường hợp có sự cố công trình hoặc trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 8, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 30. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại các Trạm thủy văn Ái Nghĩa và Câu Lâu vào 11 giờ;

b) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại các Trạm thủy văn Ái Nghĩa và Câu Lâu vào 11 giờ;

c) Hàng ngày, Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần trước 10 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm quan trắc gần nhất và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương:

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo. Tần suất thực hiện bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (sau đây gọi tắt là Quyết định 46);

- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn theo quy định;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ, lũ khẩn cấp tại các Trạm thủy văn Ái Nghĩa và Câu Lâu. Tần suất thực hiện bản tin theo quy định tại Quyết định 46.

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ:

- Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại các Trạm thủy văn Ái Nghĩa và Câu Lâu. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định 46;

- Thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn;

- Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại Trạm thủy văn Ái Nghĩa và Câu Lâu. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định 46;

- Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn Ái Nghĩa và Câu Lâu đạt giá trị quy định tại Bảng 1, Bảng 4.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

3. Hàng năm, trước ngày 15 tháng 11, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải thực hiện bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng xuất hiện lũ trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 để phục vụ việc điều hành vận hành các hồ theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 31. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 30 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai trước 12 giờ hàng ngày;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 30 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam trước 12 giờ hàng ngày;

c) Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 30 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ trước 10 giờ hàng ngày.

2. Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 30 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 30 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam.

Khi mực nước tại các Trạm thủy văn Ái Nghĩa và Câu Lâu đạt mức quy định tại Bảng 1, Bảng 4 thì phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam;

c) Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 30 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ.

3. Trách nhiệm báo cáo

Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Công ty Thủy điện Sông Bung, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Cục Quản lý tài nguyên nước để theo dõi, chỉ đạo;

b) Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Cục Quản lý tài nguyên nước.

4. Hàng năm, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương cung cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Thủy điện Sông Tranh, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam và Công ty Thủy điện Sông Bung bản tin dự báo, nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để phục vụ tích nước cuối mùa lũ theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy trình này.

5. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Điều 32. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa cạn

1. Trách nhiệm tổ chức quan trắc, dự báo:

a) Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc các trị số khí tượng thủy văn: số liệu mưa, mực nước của toàn bộ mạng quan trắc thuộc hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn;

- Nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn vào ngày 01 hàng tháng.

b) Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam, Công ty Thủy điện Sông Bung và Công ty Thủy điện Sông Tranh:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

- Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia: chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam, Công ty Thủy điện Sông Bung và Công ty Thủy điện Sông Tranh các số liệu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

b) Trước 08 giờ hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ cung cấp trị số mực nước thực đo lúc 07 giờ sáng cho:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, Công ty Thủy điện Sông Tranh và Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam của Trạm thủy văn Giao Thủy;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam và Công ty Thủy điện Sông Bung của Trạm thủy văn Ái Nghĩa.

c) Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam, Công ty Thủy điện Sông Tranh và Công ty Thủy điện Sông Bung cung cấp các thông tin, số liệu quy định tại Điểm d Khoản này cho Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và các cơ quan, đơn vị liên quan như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam và Công ty Thủy điện Sông Bung;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Công ty Thủy điện Sông Tranh.

d) Thông tin số liệu cung cấp gồm:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế trong ngày qua trước 11 giờ hàng ngày;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

Điều 33. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Phụ lục I

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

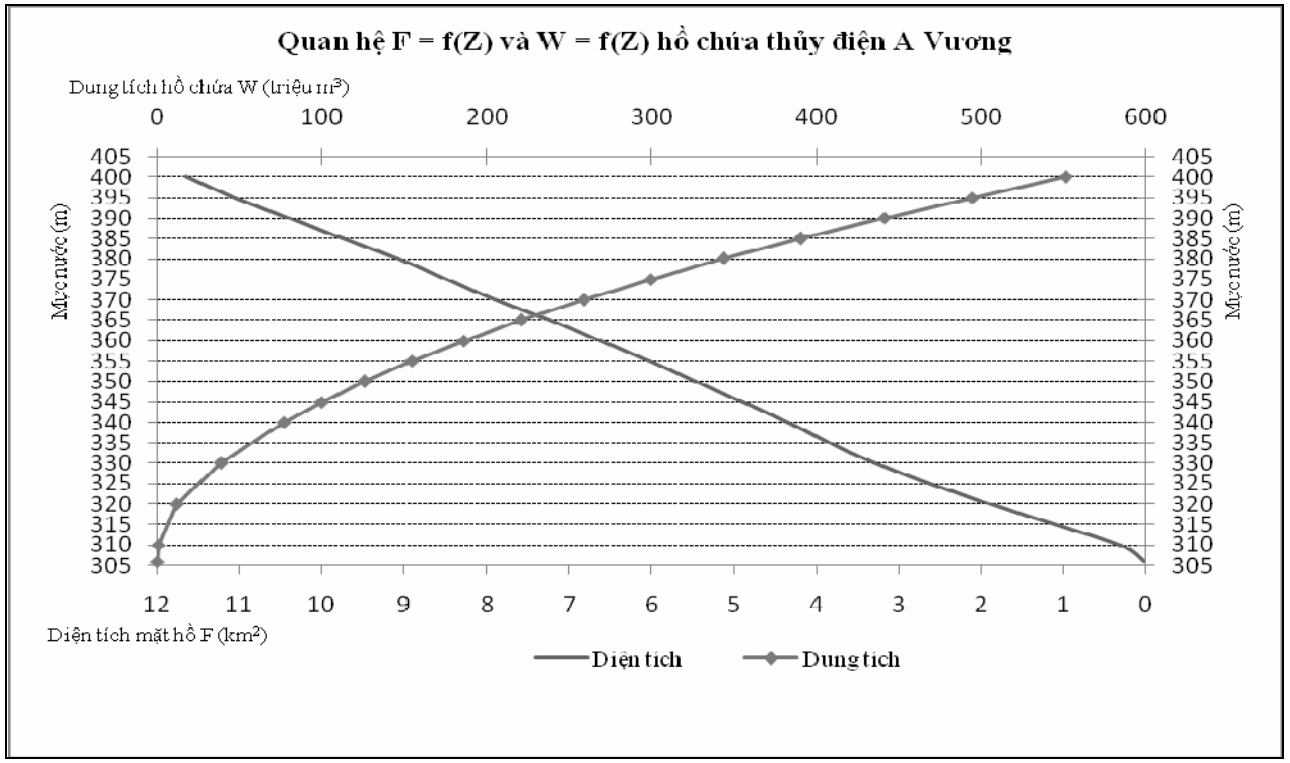
TT	Thông số	Đơn vị	Hồ					
			A Vương	Sông Tranh 2	Đắk Mi 4	Sông Bung 4	Sông Bung 4A	Sông Bung 5
I	**Thông số hồ chứa**							
1	Diện tích lưu vực F_{lv}	km^2	682	1.100	1.125	1.448	2.276	2.369
2	Lưu lượng trung bình năm Q_0	m^3/s	39,8	114,0	67,8	73,7	91,8	118,0
3	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra	m^3/s	7.120 (P = 0,1%)	14.100 (P = 0,1%)	11.400 (P = 0,1%)	15.427 (P = 0,02%)	10.496 (P = 0,2%)	16.990,8 (P = 0,1%)
4	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế	m^3/s	5.720 (P = 0,5%)	10.300 (P = 0,5%)	8.840 (P = 0,5%)	12.008 (P = 0,1%)	9.068 (P = 1%)	13.221,7 (P = 0,5%)
5	Mực nước dâng gia cường	m	382,2	178,51	260,33	228,11	98,87	67,22
6	Mực nước dâng bình thường	m	380	175	258	222,5	97,40	60,0
7	Mực nước chết	m	340	140	240	205,0	95,40	58,5
8	Dung tích toàn bộ W_{tb}	10^6 m^3	343,55	729,2	312,38	510,8	10,6	20,27
9	Dung tích hữu ích W_{hi}	10^6 m^3	266,48	521,1	158,26	233,99	1,58	2,45
10	Dung tích chết W_c	10^6 m^3	77,07	208,1	154,12	276,81	9,02	17,82
11	Diện tích mặt hồ ở MNDBT	km^2	9,09	21,52	10,39	15,65	0,79	1,68

TT	Thông số	Đơn vị	Hồ					
			A Vương	Sông Tranh 2	Đắk Mi 4	Sông Bung 4	Sông Bung 4A	Sông Bung 5
II	**Nhà máy thủy điện**							
1	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m^3/s	78,4	245,0	128,0	166,0	166,4	239,24
2	Cột nước phát điện lớn nhất	m	320	104	131,0	121,3	36,37	29,5
3	Cột nước phát điện nhỏ nhất	m	265	65,0		101,6	31,06	24,4
4	Cột nước phát điện tính toán	m	300	87,0		106		27,0
5	Công suất đảm bảo (N_{db})	MW		37,9		35,9	13,5	14,51
6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	210	190	148	156	49	57
7	Điện lượng bình quân năm (E_0)	10^6kwh	815	695,4		586,2	199,2	230,34
8	Số tổ máy	Tổ máy	2	2	2	2	2	2

Phụ lục II
BẢNG TRA VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỰC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH CÁC HỒ CHỨA

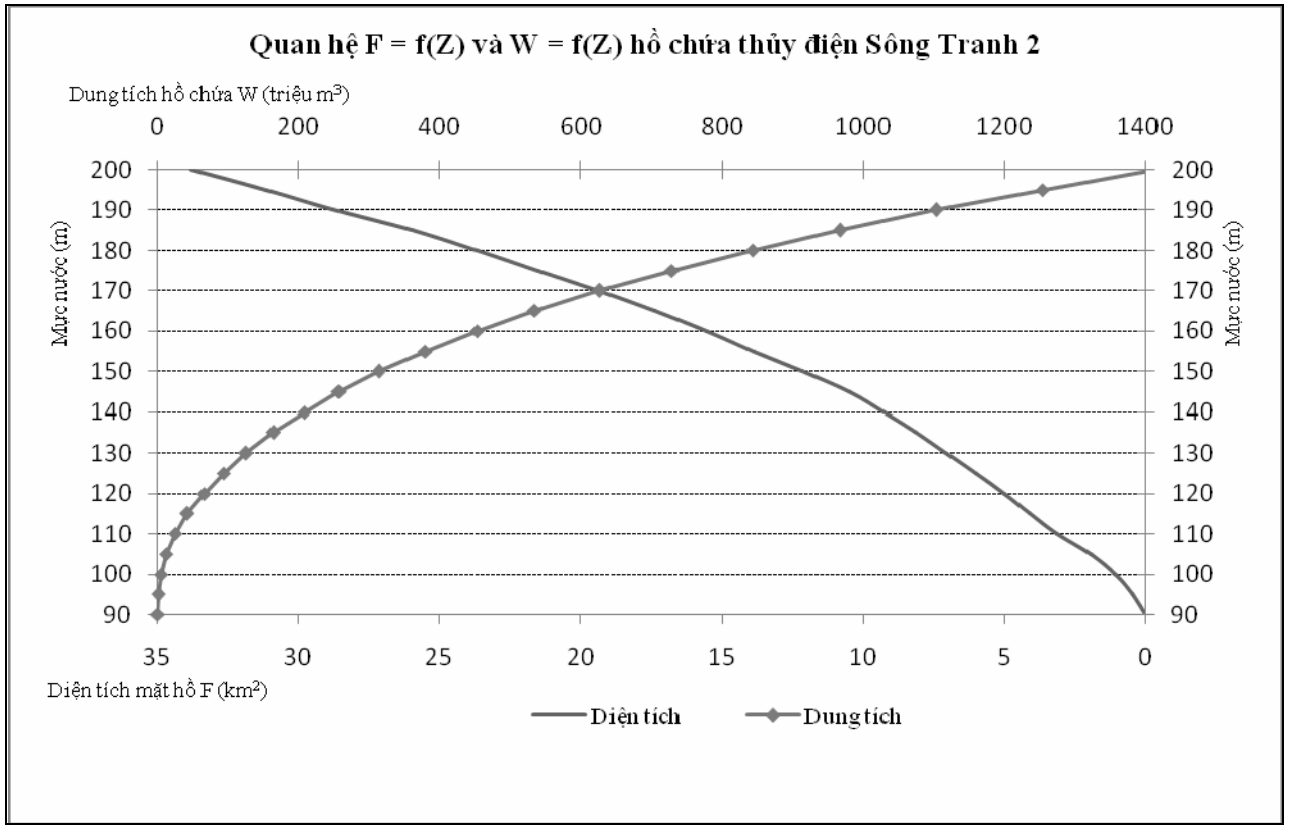
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HỒ CHỨA A VƯƠNG



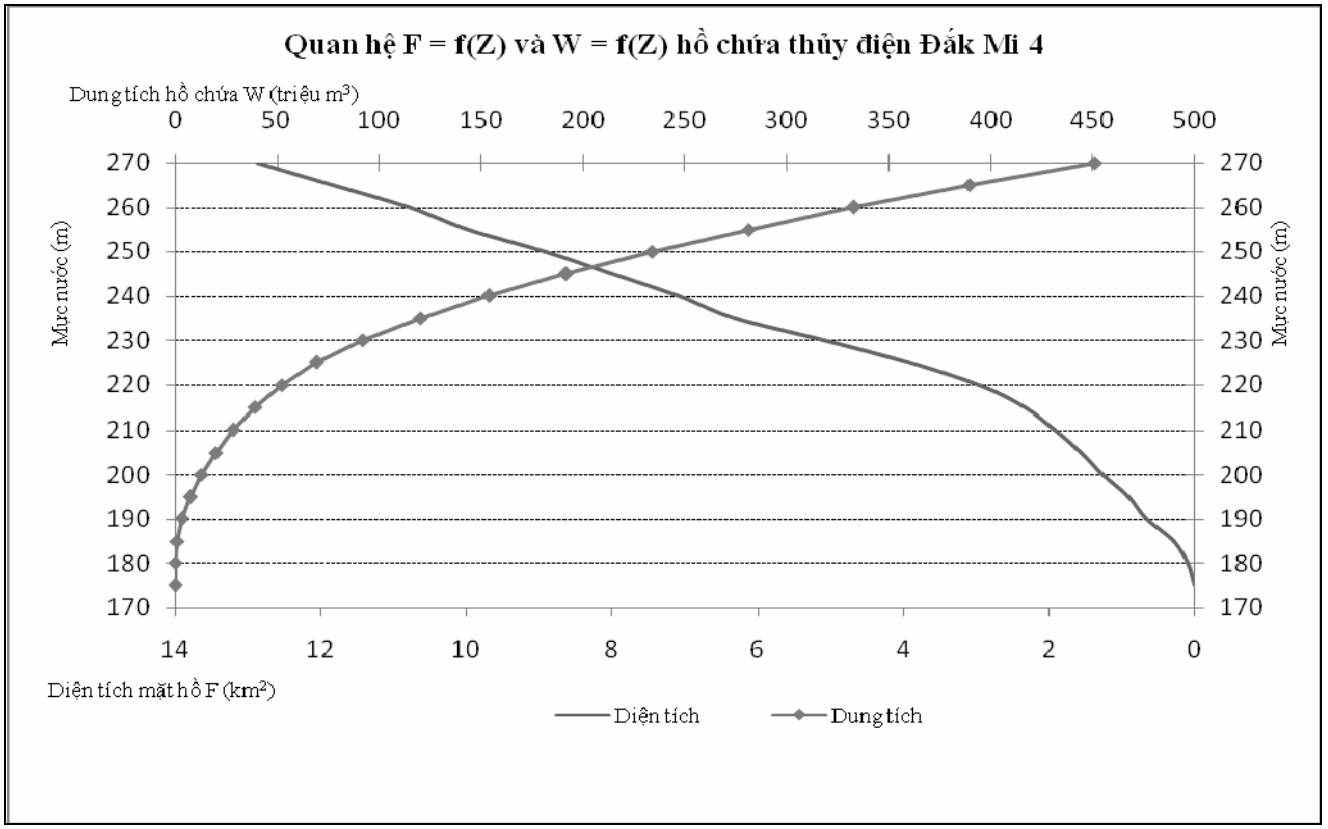
Z (m)	306	310	320	330	340	345	350	355	360	365	370	375	380	385	390	395	400
F (km^2)	0	0,31	1,89	3,30	4,34	4,89	5,47	6,02	6,61	7,24	7,89	8,48	9,09	9,75	10,40	11,05	11,66
W ($10^6 m^3$)	0	0,66	11,96	38,90	77,07	100,13	126,01	154,73	186,29	220,90	258,72	299,63	343,55	390,64	441,01	494,62	551,39

II. HỒ CHỨA SÔNG TRANH 2



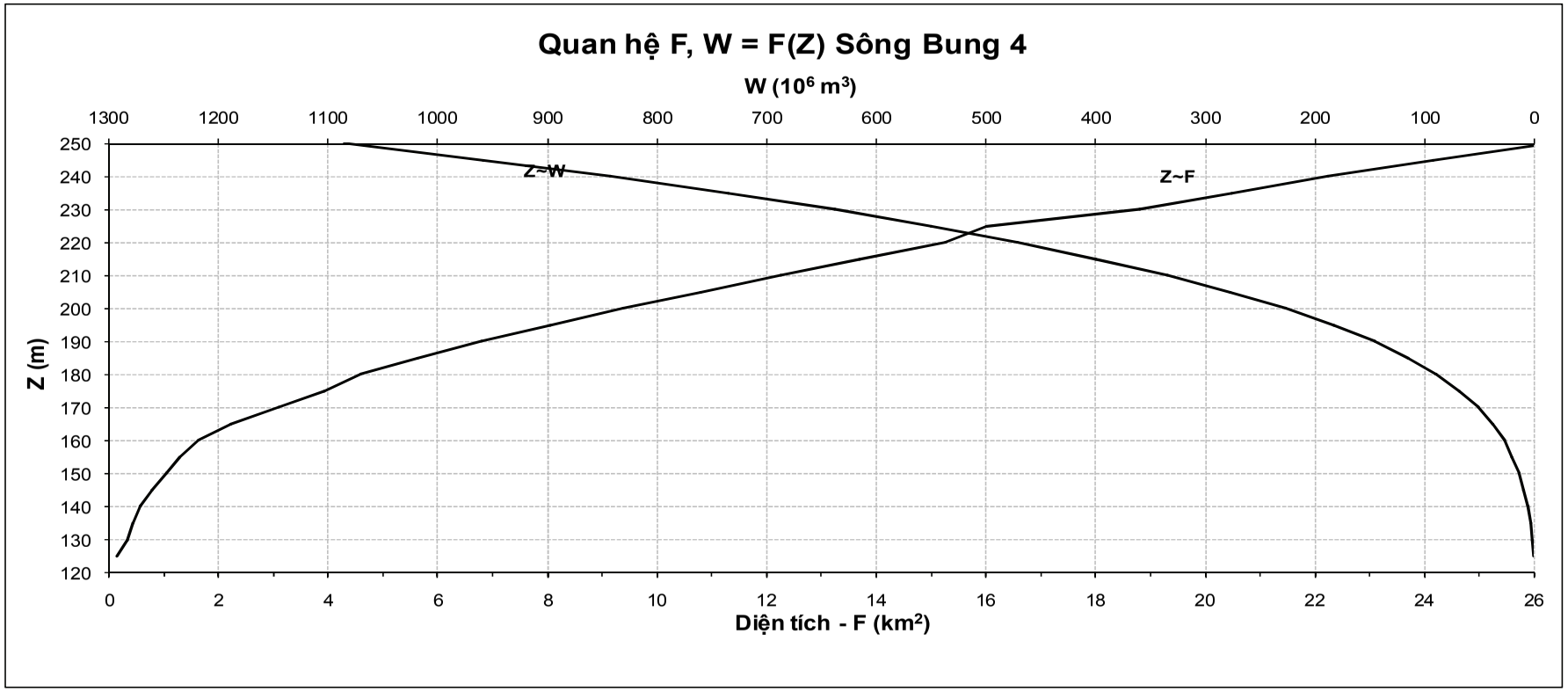
Z (m)	89,5	90	95	100	105	110	115	120	125	130	135	140	145	150	155	160	165	170	175	180	185	190	195	200
F (km^2)	0,000	0,02	0,49	1,06	1,97	3,17	4,14	5,02	6,02	7,09	8,15	9,27	10,49	12,18	13,87	15,53	17,41	19,42	21,52	23,66	25,98	28,75	31,11	33,81
W ($10^6 m^3$)	0,00	0,00	1,02	4,80	12,26	24,99	43,21	66,08	93,64	126,38	164,45	207,97	257,34	313,96	379,04	452,50	534,81	626,83	729,14	842,05	966,10	1102,87	1252,48	1414,73

III. HỒ CHỨA ĐẮK MI 4



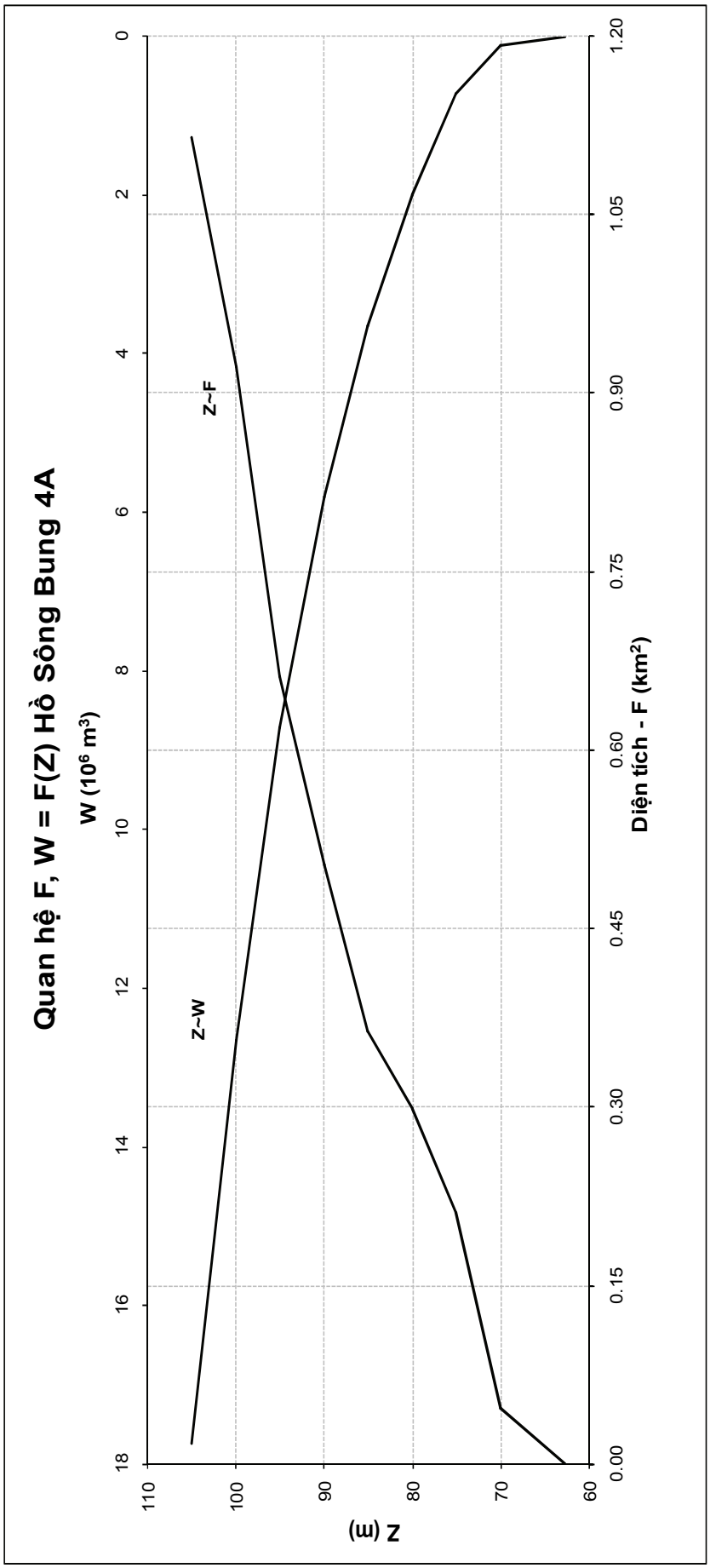
Z (m)	175	180	185	190	195	200	205	210	215	220	225	230	235	240	245	250	255	260	265	270
F (km^2)	0	0,09	0,28	0,66	0,91	1,26	1,56	1,92	2,33	2,95	3,93	5,08	6,31	7,10	8,00	8,91	9,97	10,80	11,84	12,87
W (10^6 m^3)	0	0,22	1,14	3,49	7,39	12,81	19,87	28,57	39,19	52,39	69,60	92,14	120,61	154,12	191,86	234,13	281,31	333,09	389,68	451,45

IV. HỒ CHỨA SÔNG BUNG 4



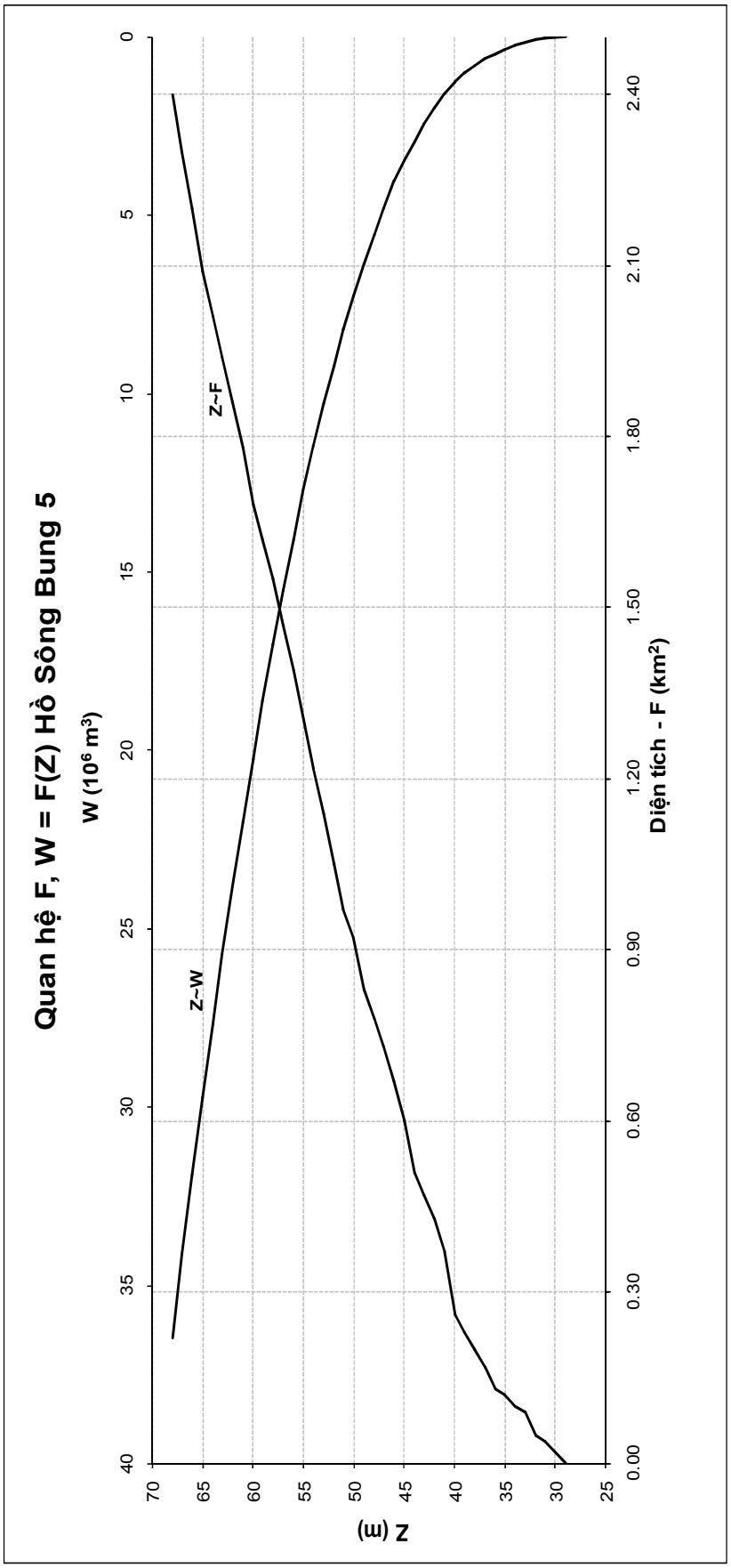
Z (m)	125	130	135	140	145	150	155	160	165	170	175	180	185
F (km^2)	0.159	0.338	0.448	0.589	0.784	1.055	1.298	1.649	2.231	3.104	3.926	4.593	5.649
W (tr. m^3)	0.265	1.48	3.438	6.022	9.443	14.02	19.89	27.24	36.91	50.18	67.72	88.99	114.6
Z (m)	190	195	200	205	210	215	220	225	230	235	240	245	250
F (km^2)	6.817	8.056	9.387	10.8	12.26	13.7	15.27	16.03	18.8	20.48	22.25	24.17	26.32
W (10^6 m^3)	145.7	182.8	226.4	276.8	334.4	399.3	471.7	549.9	636.9	735.1	841.8	957.8	1084

V. HỒ CHỨA SÔNG BUNG 4A



Z (m)	62.7	70	75	80	85	90	95	100	105
F (km^2)	0.0	0.047	0.212	0.299	0.364	0.503	0.662	0.922	1.115
W (10^6 m^3)	0.0	0.122	0.720	1.991	3.647	5.805	8.709	12.652	17.738

VI. HỒ SÔNG BUNG 5



Z (m)	29,0	31,0	32,0	33,0	34,0	35,0	36,0	37,0	38,0	39,0	40,0	41,0	42,0	43,0	44,0	45,0	46,0	47,0	48,0	49,0
F (km^2)	0,00	0,039	0,049	0,09	0,10	0,12	0,13	0,17	0,20	0,23	0,26	0,37	0,43	0,47	0,51	0,60	0,67	0,73	0,78	0,83
W (10^6 m^3)	0,00	0,03	0,07	0,14	0,23	0,34	0,46	0,61	0,80	1,02	1,27	1,58	1,97	2,42	2,91	3,47	4,01	4,81	5,56	6,37
Z (m)	50,0	51,0	52,0	53,0	54,0	55,0	56,0	57,0	58,0	59,0	60,0	61,0	62,0	63,0	64,0	65,0	66,0	67,0	68,0	
F (km2)	0,92	0,97	1,05	1,14	1,22	1,31	1,39	1,47	1,55	1,62	1,68	1,78	1,86	1,94	2,01	2,09	2,20	2,30	2,40	
W (10^6 m^3)	7,24	8,19	9,20	10,30	11,48	12,74	14,09	15,52	17,03	18,61	20,27	22,00	23,82	25,72	27,69	29,74	31,88	34,14	36,49	

Phụ lục III

MỰC NƯỚC TỐI THIỂU CÁC HỒ CHỨA TẠI CÁC THỜI ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Thời điểm *(ngày/tháng)*	Mực nước hồ (m)			
		A Vương	Đắk Mi 4	Sông Tranh 2	Sông Bung 4
1	16/12	375,5	254,7	170,8	220,7
2	21/12	375,5	254,7	170,8	220,7
3	1/1	375,5	254,7	170,8	220,7
4	11/1	375,5	254,7	170,8	220,7
5	21/1	375,5	254,7	170,8	220,6
6	1/2	375,2	254,7	170,8	220,5
7	11/2	374,8	254,7	170,7	220,3
8	21/2	374,6	254,7	170,6	219,7
9	1/3	374,2	254,7	170,1	219,0
10	11/3	373,6	254,5	169,5	218,0
11	21/3	372,7	253,9	168,7	217,0
12	1/4	371,6	253,1	168,2	215,9
13	11/4	370,8	252,6	167,4	214,5
14	21/4	370,5	252,6	166,7	213,4
15	1/5	369,6	252,6	166,0	212,1
16	11/5	368,5	252,3	165,2	211,3
17	21/5	367,3	250,7	161,3	210,9
18	1/6	364,6	248,8	157,0	210,7
19	11/6	362,0	247,2	152,8	210,2
20	21/6	360,5	247,2	151,6	209,4
21	1/7	358,4	246,8	150,2	208,9
22	11/7	356,0	246,2	148,8	207,2
23	21/7	353,4	245,5	147,5	206,0
24	1/8	350,1	244,5	145,9	205,8
25	11/8	346,8	243,4	144,3	205,5
26	21/8	343,1	242,3	142,6	205,3
27	31/8	340,0	240,0	140,0	205,0